

Số: 388/QĐ-UBND

Nam Đông, ngày 22 tháng 5 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành  
Công trình: Đường bê tông thôn 4, 6, 8 xã Thượng Long**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đường bê tông thôn 4, 6, 8 xã Thượng Long;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của UBND xã Thượng Long về việc đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 68/BC-TCKH ngày 22 tháng 5 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành**

- Tên công trình: Đường bê tông thôn 4, 6, 8 xã Thượng Long.
- Chủ đầu tư: UBND xã Thượng Long.
- Địa điểm xây dựng: Xã Thượng Long, huyện Nam Đông.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 01/3/2018-01/8/2018.

#### **Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Tên nguồn vốn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
<b>Tổng số</b>	<b>983.902.000</b>	<b>979.902.000</b>	<b>4.000.000</b>
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	983.902.000	979.902.000	4.000.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>1.100.000.000</b>	<b>983.902.000</b>
- Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	0	0
- Xây dựng	797.004.000	828.884.000
- Thiết bị	0	0
- Quản lý dự án	23.400.000	23.400.000
- Tư vấn	122.357.000	122.357.000
- Chi khác	42.539.000	9.261.000
- Ngân sách huyện, xã, nhân dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác	100.000.000	0
- Dự phòng phí	14.700.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>	<b>983.902.000</b>			
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	983.902.000			

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>983.902.000</b>	
- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	983.902.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 13 tháng 3 năm 2019, thời điểm lập Báo cáo thẩm tra Quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu	:	<b>4.000.000 đồng</b>
+ Thu do vốn ngân sách huyện thanh toán còn thiếu		4.000.000 đồng
- Tổng nợ phải trả	:	<b>4.000.000 đồng</b>
+ Trả chi phí thẩm tra thiết kế, dự toán cho Công ty cổ phần tư vấn TECDI	:	4.000.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: Đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
- UBND xã Thượng Long	<b>983.902.000</b>	

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Thượng Long và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, phó CT UBND huyện;
- Lưu VT.

**Trần Quốc Phụng**